

List of Students Eligible for Graduation in 2026 - Phase 1
Danh sách sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp đợt 1 năm 2026

No.	Student name/ Tên Sinh viên	Student code/ Số Sinh viên	Awarding Body/ Đơn vị cấp bằng	Cohort/ Lớp	Programme/ Chương trình học	Degree Classification/ Xếp hạng tốt nghiệp	Overall Average/ Điểm trung bình
1	LE HOANG	24010002	SU	2301IBM	BSc (Hons) International Business Management	Second Class: 2nd Division	51.92
2	NGUYEN MINH HOANG	21110002	SU	2301IBM	BSc (Hons) International Business Management	Second Class: 2nd Division	51.58
3	NGUYEN VUONG NHI	22110067	SU	2301IBM	BSc (Hons) International Business Management	Second Class: 2nd Division	52.43
4	TRINH HAI YEN	22110045	SU	2301IBM	BSc (Hons) International Business Management	First Class	68.86
5	HA THAI AN	22080328	SU	2210AF	BSc (Hons) Accounting and Finance	Third Class	43.98
6	NGUYEN THAI SON	21080007	SU	2210AF	BSc (Hons) Accounting and Finance	Third Class	45.56
7	TO DUC ANH	22100002	SU	2210TM	BA (Hons) Tourism Management	Second Class: 1st Division	60.09
8	HOANG HA TRANG	22110074	SU	2301IBM	BSc (Hons) International Business Management	Second Class: 1st Division	63.98
9	LE TRAN THUY NGUYEN	22110013	SU	2301IBM	BSc (Hons) International Business Management	First Class	68.43
10	PHAM HOANG LONG	22080143	SU	2301IBM	BSc (Hons) International Business Management	Second Class: 1st Division	63.75
11	DAO TUAN NAM	22110033	SU	2301MM	BA (Hons) Marketing Management	Second Class: 1st Division	64.39
12	LE MINH TU	22110050	SU	2301MM	BA (Hons) Marketing Management	Second Class: 2nd Division	55.72
13	NGUYEN MAI LINH	22110049	SU	2301MM	BA (Hons) Marketing Management	Second Class: 2nd Division	54.86
14	NGUYEN QUANG TUAN	22080161	SU	2301MM	BA (Hons) Marketing Management	Second Class: 2nd Division	54.06
15	PHAM GIA LOC	22110021	SU	2301MM	BA (Hons) Marketing Management	Second Class: 2nd Division	54.2
16	CAO BA QUANG	20090114	SU	2010MM	BA (Hons) Marketing Management	Second Class: 2nd Division	55.05
17	HUYNH TRAN Y NHU	22100154	BUV & SU	2210FE	BA (Hons) Finance & Economics (Dual Degree)	Pass	2.19
18	NGUYEN QUANG MINH	22100102	BUV & SU	2210FE	BA (Hons) Finance & Economics (Dual Degree)	Pass	2.39
19	TRANG CONG MINH	22100056	BUV & SU	2210FE	BA (Hons) Finance & Economics (Dual Degree)	Pass	2.3
20	VU QUOC KHANH	21100005	BUV & SU	2210FE	BA (Hons) Finance & Economics (Dual Degree)	Pass	2.19
21	NGUYEN CONG ANH	20090291	BUV	2210FE	BA (Hons) Finance & Economics (BUV own degree)	Pass	2.23
22	NGUYEN HAI LONG	18070017	BUV	1910IHM	Bachelor in International Hospitality Management	Pass	2.00
23	PHAM VIET LINH	21100061	BUV	2110IHM	Bachelor in International Hospitality Management	Credit	2.52
24	QUACH TRONG TIN	19080126	BUV	2110IHM	Bachelor in International Hospitality Management	Pass	2.12